

NHỮNG HỆ QUẢ VỀ QUAN HỆ GIAI CẤP, Ý THỨC HỆ VÀ VĂN HOÁ CỦA NỀN KINH TẾ THẾ GIỚI ĐANG BIẾN ĐỔI

NGUYỄN QUỐC PHẨM ^(*)
tổng thuật

Từ ngày 9 - 11 tháng 1 năm 2006, tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Học viện) đã diễn ra Hội thảo quốc tế về chủ đề “Những hệ quả về quan hệ giai cấp, ý thức hệ và văn hoá của nền kinh tế thế giới đang biến đổi”, do Học viện phối hợp với Tạp chí Tự nhiên, Xã hội và Tư tưởng Hoa Kỳ tổ chức.

Tham dự Hội thảo có 26 nhà khoa học mác xít và cánh tả đến từ Mỹ và một số nước như Canada, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ do Giáo sư Erwin Marquit, Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Mỹ, Tổng biên tập Tạp chí Tự nhiên, Xã hội và Tư tưởng Hoa Kỳ làm trưởng đoàn. Phía Việt Nam có đại diện Ban Giám đốc Học viện cùng đồng đạo các nhà khoa học của Học viện và một số ban, ngành Trung ương tham dự.

Trong bài phát biểu khai mạc Hội thảo của TS. Nguyễn Văn Sáu, Phó Giám đốc Học viện và các báo cáo tham luận khoa học đã khẳng định: sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin đã có tác dụng thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển rất nhanh; toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đang trở thành một xu thế tất yếu; nền kinh tế

thế giới đang biến đổi từng ngày, từng giờ, có tác động sâu sắc không chỉ đến quan hệ giữa các nước, mà còn ảnh hưởng đến quan hệ giai cấp, ý thức hệ và văn hoá của từng quốc gia trên thế giới; tác động và ảnh hưởng này diễn ra trong thực tại và cả trong tương lai, cả mặt thuận chiều và ngược chiều.

Có 28 tham luận đã được trình bày tại Hội thảo xen kẽ với các ý kiến thảo luận, trao đổi, tập trung vào 3 chủ đề chính. Dưới đây là những nội dung cơ bản được thảo luận tại Hội thảo.

Ở chủ đề 1 *Các vấn đề kinh tế quốc tế đang ảnh hưởng đến xã hội thế giới*, các tham luận đã chỉ ra những biến đổi lớn trong kinh tế chính trị thế giới, tác động hai mặt của toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế đối với cạnh tranh kinh tế, quan hệ giữa các nước phát triển và đang phát triển trong các lĩnh vực kinh tế, y tế, bảo vệ môi trường ...

Nhà khoa học Wadi'ah Halabi thuộc Trung tâm giáo dục chủ nghĩa Marx, Cambridge, Massachusetts trình bày bản

^(*) PGS., TS. Viện trưởng Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

tham luận có tựa đề *Những biến đổi lớn trong kinh tế chính trị thế giới gần đây*. Tác giả nhận xét khái quát rằng: Chúng ta đang sống trong kỷ nguyên thoái trào của những hệ thống cũ và bước chuyển quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới. Nhiều biến đổi lớn đã xảy ra, nhưng cũng bao gồm cả những biến đổi mập mờ khó hiểu, không hề có lợi mà con người không thể tính toán được". Bằng nhiều tư liệu sinh động, tác giả đã nêu lên những nét biến đổi chính trong kinh tế chính trị thế giới trong 20 năm gần đây (Mâu thuẫn sâu sắc trong lòng chủ nghĩa tư bản do độc quyền; Phong trào phản cách mạng và sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết, của các Nhà nước theo Hiệp ước Warsaw, Albania và Nam Tư cũ kéo theo sự tan rã của Đảng Cộng sản và các nghiệp đoàn của các nhà nước đó; Sự tiếp tục tồn tại của 5 nhà nước theo chủ nghĩa xã hội là Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Cuba; Nạn thất nghiệp và dư thừa nhân công gia tăng mạnh; Hơn 40 cuộc chiến tranh, xung đột quân sự đã nổ ra trên toàn thế giới bắt nguồn từ chủ nghĩa tư bản và một số nước theo chủ nghĩa sô vanh; Nỗ lực toàn cầu hoá của chủ nghĩa đế quốc thông qua WTO, NAFTA và nhiều hiệp định khác, những hoạt động chống lại toàn cầu hóa cũng liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới; Nạn đầu cơ tích trữ tăng vọt (tới 20%/năm) trong nhiều mặt hàng; Sự phát triển của Internet và nhiều phương tiện truyền thông khác đã thúc đẩy sự ra đời của "một xã hội thế giới duy nhất"... giúp con người nhận thức những bất cập, xung đột sâu sắc trên toàn thế giới; Sự tàn phá, huỷ hoại môi trường nghiêm trọng dẫn đến thiệt hại đáng kể về kinh tế và con người; Phong trào chống chủ nghĩa đế quốc, đòi tăng lương, bảo đảm chế độ trợ cấp, quyền lợi công đoàn, quyền dân chủ đôi khi diễn ra rất mạnh mẽ nhưng chỉ

trong phạm vi quốc gia nhỏ hẹp; Sự phát triển của giai cấp công nhân và khả năng nổ ra cách mạng ở một số nước sẽ ngăn chặn sự bành trướng của CNTB; Mối quan hệ gắn bó khăng khít giữa các Đảng Cộng sản và Công nhân các nước được tăng cường).

Tác giả nhận định rằng, hiện tại, trên thế giới đang tồn tại hai xu hướng đối lập nhau đáng chú ý. Đó là xu hướng phát triển của các nước XHCN, đặc biệt là Trung Quốc, Việt Nam và Cuba ... và xu hướng suy tàn, khủng hoảng và chiến tranh dưới chế độ TBCN (bao gồm cả những nước thuộc Liên bang Xô viết cũ và nhiều nước láng giềng).

Với tham luận *Chấm dứt toàn cầu hoá theo chủ nghĩa tự do mới là cần thiết đối với sự phát triển của kinh tế và văn hoá*, Armen Baydoyan (Boston, Mỹ) cho rằng, toàn cầu hoá theo chủ nghĩa tự do mới cũng là giai đoạn phát triển cuối cùng của chủ nghĩa tư bản, tiến trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ trong 15 năm qua đã làm tăng lên đến mức trầm trọng sự phân cực giàu-nghèo, nhiều nước "ở ngoại vi" hoàn toàn bị tước đoạt quyền để phát triển và duy trì nền văn hoá dân tộc. Tác giả đã dự báo cuộc đấu tranh chống toàn cầu hoá của chủ nghĩa đế quốc tự do mới đang hình thành theo hai chiều hướng: cuộc đấu tranh ở khu vực bán ngoại vi vì chủ nghĩa xã hội và phong trào chống hệ tư tưởng toàn cầu. Theo tác giả, "trong giai đoạn phát triển hiện nay của lịch sử, việc tạo ra một thế giới đa trung tâm và hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa dân chủ là hai nhân tố chiến lược của cuộc đấu tranh chống toàn cầu hóa của chủ nghĩa tự do mới của những người bảo thủ mới".

Tác giả Anthony Coughlan đến từ Đại học Trinity, Cộng hoà Ireland với tham luận *Liên minh Châu Âu đang*

khủng hoảng đã phân tích nhân tố quốc gia, nhân tố kinh tế, nhân tố quyền lực cá nhân, vấn đề dân chủ của khối liên kết EU để làm rõ hơn sự khủng hoảng liên kết hiện nay của EU và kết luận: “Với thời gian, đồng Euro có thể trở thành một trong những loại tiền đã bỏ đi trong lịch sử. Những vấn đề đang nảy sinh liên quan đến nó cho thấy rõ sự thiếu tính thực tế cơ bản của dự án liên kết châu Âu về tổng thể”.

Các tham luận của R. Scott Frey, Đại học Tennessee, Knoxville *Y tế toàn cầu hoá và những mạo hiểm về an toàn, trường hợp chất a-mi-ăng ở Canada*, của Jeffrey R. Kerr Ritchie, Đại học Bắc Carolina, Greensboro về *Tình trạng đen tối và khắc nghiệt của cà phê* cũng đã phân tích những mặt trái của toàn cầu hoá trong những lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội.

Các tham luận *Một số hệ quả về kinh tế - xã hội của quá trình toàn cầu hoá đối với các nước đang phát triển* của PGS. TSKH Trần Nguyễn Tuyên, *Hội nhập kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh hợp tác kinh tế mới của khu vực Đông Á* của PGS., TS. Lưu Đạt Thuyết, *Bảo vệ môi trường, một nội dung cơ bản của phát triển bền vững là trách nhiệm của cả cộng đồng quốc tế và mỗi quốc gia* của GS. TS Hoàng Ngọc Hoà, *Một số suy nghĩ về toàn cầu hoá và hội nhập phân công lao động ở các nước đang phát triển hiện nay* của TS. Phạm Thành Dung đã phân tích tác động tạo thời cơ và thách thức của toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước phát triển và đặc biệt là các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Các nhà khoa học Việt Nam đều cho rằng, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế là xu thế tất yếu, các nước đang phát triển, kinh tế còn yếu kém chắc chắn sẽ gặp phải thách thức lớn từ quá trình này,

nhưng họ cần phải chủ động hội nhập gắn với chủ động điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy lợi thế so sánh, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế quản lý, cải cách hành chính... để phát huy nội lực, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, đưa đất nước tiến lên vì “*nếu cứ đứng ngoài cuộc, khó khăn có thể còn lớn hơn nhiều*”.

Ở chủ đề 2 có tên gọi *Các vấn đề về giai cấp, xã hội trong nền kinh tế toàn cầu hoá*, những vấn đề chính được tập trung thảo luận là: tác động từ mặt trái của toàn cầu hoá đến sự phân hoá giai cấp, phân tầng xã hội; về cuộc đấu tranh giữa các lực lượng xã hội; về vai trò của giai cấp công nhân; về các nhân tố quốc gia, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, pháp luật; vấn đề công bằng, bình đẳng và dân chủ trong thời đại toàn cầu hoá kinh tế..., đặc biệt là đối với các nước đang phát triển.

Với tham luận *Đi thăm lại giai cấp trong kỷ nguyên khác của toàn cầu hoá, một ví dụ về người Đâ-y-ắc*, tác giả Clare L. Boulanger đến từ Trường Cao đẳng Mesa State, Bang Colorado đã trình bày những phát hiện về vấn đề giai cấp trong thời đại toàn cầu hoá. Tác giả viết: “Về cơ bản, giai cấp là những khái niệm có liên quan đến nhau về chân giá trị cá nhân và quyền tự trị xã hội. Cả hai tính chất này đang bị tiến trình toàn cầu hoá bào mòn đi và do đó cả hai tính chất này sẽ tiếp tục dẫn đến cuộc chiến giai cấp mặc dù không phải lúc nào cũng dưới dạng lý thuyết đơn thuần”.

Tác giả Eddie J. Girdner, Đại học Baskent, Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ cho rằng đang có sự hình thành giai cấp vô sản ở quy mô toàn cầu và vô sản toàn cầu đó đối chọi lại tư bản và chủ nghĩa tự do mới, mà nó được gọi chệch là toàn cầu hoá. Về khả năng của CNXH, tác giả nhận định: “Thế giới đã bước vào giai

đoạn lịch sử khiến cho CNXH có thể tồn tại. Chỉ trong bối cảnh lịch sử này, các lực lượng sản xuất mới phát triển đầy đủ”.

Trong tham luận *Cách mạng ở Việt Nam, Cuba và Nicaragua, những mâu thuẫn về văn hoá của chủ nghĩa tư bản ngoại vi trong thời đại toàn cầu hoá*, nhà khoa học Jeffery M. Paige, Đại học Michigan đã phân tích 3 cuộc cách mạng ở 3 nước, chỉ ra nguyên nhân thành công của cách mạng ở Việt Nam và Cuba, thất bại của cách mạng ở Nicaragua và ý nghĩa của các cuộc cách mạng trong thế kỷ XX đối với thế kỷ XXI. Tác giả nhận định “Trên toàn bộ Thế giới thứ Ba, toàn cầu hoá theo kiểu tự do mới... đang tái tạo lại chính những mâu thuẫn... của CNTB ngoại vi, những mâu thuẫn đã dẫn đến các cuộc cách mạng ở Việt Nam, Cuba và Nicaragua. Một mô hình XHCN mới kết hợp sự thành công của Việt Nam trong tăng trưởng kinh tế với thành công của Cuba trong phúc lợi xã hội có thể sẽ ngày càng hấp dẫn cho những nước Thế giới thứ Ba như Nicaragua đã bị tàn phá bởi toàn cầu hoá theo kiểu tự do mới”.

Nhà khoa học Alexandros Dagkas, Đại học Aristote, Thessalonica, Hy Lạp đã phân tích các tác động tiêu cực của kinh tế thị trường đến văn hoá truyền thống của Hy Lạp. Tác giả nhận định: “Kinh nghiệm của Hy Lạp dạy rằng, việc giữ gìn di sản văn hoá, một thành tố của lịch sử, và ý thức dân chúng, và việc phát triển giáo dục thẩm mỹ và thể thao đang đóng góp vào việc tạo ra các cá nhân có nhân cách phát triển đầy đủ và ý thức xã hội phát triển. Điều này làm tăng nguyện vọng của dân chúng muốn trở thành một phần của một xã hội mà nó có đặc điểm là tình đoàn kết, hoà bình và tiến bộ. Nếu như trong quá khứ, sự phát triển của các yếu tố này thuộc về các nhà nước-dân tộc thì trong hoàn cảnh hiện nay, các sáng kiến thuộc về các công dân”.

Trong tham luận *“Huyền thoại của giáo dục thị trường tự do”*, tác giả Kthleen Densmore, Đại học San Jose State, California, Mỹ, đã chỉ ra những khó khăn, thiệt thòi của người nghèo trong tiếp cận giáo dục, “những lợi ích của “dân chủ thị trường” dường như đang đổ về cho một ít phần tử tinh hoa, trong khi đó, nhiều người khác bị thiệt hại”.

Tác giả Kenneth M. Weare, Đại học San Francisco phân tích những tác động tiêu cực của toàn cầu hoá và tự do thương mại, cũng như hậu quả làm xói mòn phẩm giá của con người của chúng.

GS. TS Chu Văn Cấp đề cập đến một loại hậu quả của toàn cầu hoá kinh tế là sự bất bình đẳng về kinh tế và xã hội, thể hiện ở sự gia tăng phân cực giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước, sự mất an toàn về việc làm, an ninh và an sinh xã hội, phát triển không bền vững... Tác giả nhận định rằng, những lực lượng rất quan trọng trong cuộc đấu tranh cho toàn cầu hoá vì con người hiện nay là các đảng dân chủ - xã hội, các thể chế quốc tế, các tổ chức, câu lạc bộ, các công ước, Liên Hợp Quốc, ví dụ: nhóm các nước G77, Hiệp hội các nước Đông Nam Á, Tổ chức thống nhất châu Phi, các tổ chức của Liên Hợp Quốc... Ngoài ra, còn phải kể đến hệ thống giáo dục các nước và quốc tế, các nhà hoạt động chính trị, xã hội và nhân dân lao động, bằng các hình thức phong phú, đang thay đổi nhận thức về toàn cầu hoá, hướng tới một toàn cầu hoá “được mong đợi”.

Phân tích những tác động từ sự biến động của nền kinh tế thế giới đương đại đến tôn giáo và văn hoá, PGS., TS. Nguyễn Đức Lữ nhấn mạnh rằng: “Việc xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc trở thành một trong những nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong xu hướng toàn cầu hoá hiện

nay”. Điều đó có nghĩa là mọi người cần có ý thức giữ gìn, bảo vệ những gì là giá trị tốt đẹp của truyền thống bản sắc văn hoá dân tộc, trong đó có tín ngưỡng và tôn giáo, đồng thời phải tiếp thu những giá trị hiện đại, phải tự đổi mới, phải hiện đại hoá văn hoá dân tộc, trong đó bản thân tín ngưỡng, tôn giáo cũng phải tự điều chỉnh để phù hợp với thời hiện đại.

PGS., TS Nguyễn Văn Mạnh đã phân tích 2 khái niệm toàn cầu hoá về kinh tế và thể chế chính trị - pháp luật và tính hai mặt của sự tác động giữa chúng. Tác giả cho rằng, trước làn sóng toàn cầu hoá kinh tế, tất cả các quốc gia đều phải điều chỉnh thể chế chính trị - pháp luật của mình nhằm thích ứng với các định chế quốc tế để có cơ hội hoà nhập kinh tế, tham gia thị trường quốc tế, tranh thủ nguồn vốn, đổi mới công nghệ, phát triển nguồn nhân lực v. v. Tuy nhiên, điều chỉnh thể chế chính trị - pháp luật không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị - xã hội, thay đổi con đường và mục tiêu của quốc gia, cần phải nhận thức đúng đắn tính chất hai mặt của toàn cầu hoá kinh tế để có sự điều chỉnh thích hợp, tận dụng được mọi thời cơ, ngăn chặn và đẩy lùi ảnh hưởng tiêu cực nhằm thực hiện mục tiêu chấn hưng đất nước, xây dựng được chế độ chính trị - xã hội theo nguyện vọng và ý chí của nhân dân.

Chủ đề 3 có tên gọi *Chủ nghĩa xã hội, Chủ nghĩa dân chủ xã hội, Chủ nghĩa tư bản và các trào lưu tư tưởng khác - triển vọng trong thế kỷ XXI*. Các tham luận ở chủ đề này đã đi sâu phân tích những khía cạnh lý luận và thực tiễn về CNXH, CNCS, thời kỳ quá độ lên CNXH..., những thách thức đối với CNXH từ phía toàn cầu hoá TBCN. Mặt khác, các tham luận cũng bày tỏ niềm tin tưởng vào triển vọng tốt đẹp - dù còn phải gặp nhiều khó khăn, gian khổ - của CNXH. Các tác giả đều nói đến quá trình Cải

cách ở Trung Quốc, Đổi mới ở Việt Nam như là những biểu hiện sinh động cho triển vọng tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội thế giới.

Erwin Marquit (Đại học Minnesota, Mỹ) đã phân tích những hệ quả của nền kinh tế thế giới dựa trên khái niệm của sự phát triển CNXH và cho rằng: “Tiến trình toàn cầu hoá không cho phép chúng ta có thể nói bước quá độ lên CNCS phải diễn ra đồng thời trên khắp thế giới hay không. Mặc dù khái niệm 2 giai đoạn trên thực tế đã đóng một vai trò quan trọng về mặt tư tưởng và thực tiễn trên lĩnh vực kinh tế và chính trị ở thế kỷ XX, nhưng người ta cũng có thể nhất trí với Tét-su-do Phu-oa rằng, đã đến lúc phải khôi phục lại một thực tế là Marx, Engels và Lenin đã dùng thuật ngữ “CNXH” và “CNC” để thay thế cho nhau”.

Trong tham luận *Toàn cầu hoá và chủ nghĩa xã hội: Tính biện chứng của sự biến đổi nền kinh tế thế giới*, David S. Pena, Đại học Florida Atlantic, Mỹ cho rằng, bên cạnh những mặt tích cực của toàn cầu hóa, toàn cầu hóa cũng tạo ra những thách thức to lớn đối với CNXH, trong đó có việc nó tạo ra một giai cấp tư sản toàn cầu thống nhất với nhau ở mục đích bóc lột giai cấp công nhân và chống lại mọi khát vọng của tất cả những người công nhân ở mọi nơi trên thế giới. Tác giả nhận định, “chắc chắn, sự bóc lột ngày càng nhiều của CNTB và tăng cường thông tin liên lạc qua biên giới các quốc gia sẽ làm thúc tỉnh giai cấp công nhân toàn cầu”. Phân tích tính biện chứng của sự biến đổi nền kinh tế thế giới, tác giả cho rằng “chúng ta có tất cả mọi lý do để tin rằng, tính biện chứng của toàn cầu hoá sẽ đưa đến sự thức tỉnh cần thiết của giai cấp công nhân và sự hợp tác quốc tế, điều đó làm sáng rõ hơn triển vọng cho sự tồn tại và phát triển của CNXH”.

Về kinh tế thị trường định hướng XHCN, tác giả này cho rằng, các nền kinh tế thị trường định hướng XHCN không thể phát huy hết tiềm năng của mình nếu như không có nền văn hoá XHCN, bởi vì CNXH đòi hỏi một quan điểm văn hoá đúng đắn cũng như một cơ sở vật chất mới. Thị trường làm phát sinh văn hoá theo chủ nghĩa cá nhân, cái khuyến khích từ bỏ lợi ích tập thể, theo đuổi lợi ích vật chất và hưởng thụ cá nhân như là mục đích tự thân. Do đó, các nước XHCN đang gặp phải tình thế khó khăn là tìm được sự kết hợp đúng đắn giữa khuynh hướng chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể, cộng đồng. Nền văn hoá mới XHCN cần phải kết hợp được những yếu tố này nhằm tránh những mối nguy hiểm của chủ nghĩa cá nhân không được kiểm soát và thị trường không được điều tiết mà lại khai thác được những mặt tích cực của thị trường và chủ nghĩa cá nhân nhằm thực hiện những lý tưởng cộng sản. Những mối quan hệ phức tạp tạo nên kiểu văn hoá này đòi hỏi sự điều chỉnh liên tục và nhìn xa trông rộng. Do đó, mỗi thế hệ cần phải tạo ra những hình thức mới để đổi mới văn hoá và kinh tế nhằm làm cho CNXH luôn được duy trì và phát triển trước những biến động thăng trầm của lịch sử.

Đánh giá về triển vọng của CNXH, tác giả cho rằng: “Mặc dù lịch sử đã chứng kiến nhiều lúc thoái trào, những bước đi rắc rối và những con đường sai lầm, nhưng giai đoạn phát triển hiện nay của CNTB vẫn đang tiến đến CNXH. Mặc dù có những chấn động mạnh trong thế kỷ vừa qua, CNXH vẫn tồn tại và có bước tiến mới trong thế kỷ XXI, và sẽ tiếp tục tồn tại và phát triển với tư cách là một lý tưởng và thực tại khách quan cho đến khi loài người bước đến ngưỡng cửa của CNCS”.

Tham gia vào chủ đề này, từ phía Việt Nam có nhiều nhà khoa học như: PGS., TS. Phạm Hồng Chương: “Phải xây dựng một thiết chế thế giới công bằng, bình đẳng, dân chủ”; PGS., TS. Nguyễn Quốc Phẩm: “Chủ nghĩa Marx và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”; PGS., TS. Trình Mưu: “Xu hướng vận động của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa tư bản, phong trào công sản trong giai đoạn hiện nay của thời đại chúng ta”; PGS., TS. Trần Ngọc Linh: “Quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản trong thế kỷ XXI”; TSKH. Trần Hiệp: “Một số vấn đề cơ bản về vai trò của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong quan hệ quốc tế ở thế kỷ XX và những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI” ... Các tham luận đều đã phân tích sâu sắc thực trạng và dự báo những xu thế phát triển của CNXH trong tương quan vừa hợp tác vừa đấu tranh với CNTB, tin tưởng vào triển vọng phát triển của phong trào cộng sản, phong trào công nhân trên thế giới, đặc biệt nhấn mạnh tới vai trò của các nước XHCN trong quan hệ quốc tế hiện nay.

Nhìn nhận sự tác động của nền kinh tế toàn cầu trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực, việc nghiên cứu về hệ quả của những tác động này sẽ góp phần giúp Việt Nam và các nước phát huy những mặt tích cực, hạn chế những mặt tiêu cực trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang biến đổi. Qua đó, có thêm những cơ sở khoa học để góp phần vào cuộc đấu tranh vì một tương lai tốt đẹp hơn cho nhân loại. Hội thảo này cũng góp phần vào việc làm sáng tỏ và phát triển chủ nghĩa Marx và cũng là dịp để các nhà khoa học mác xít và các nhà hoạt động cánh tả đến từ các quốc gia khác nhau trên thế giới hiểu nhau hơn.